|  |  |
| --- | --- |
| **ĐÁP ÁN CHÍNH THỨC** | **ĐÁP ÁN ĐỀ THI KHẢO SÁT HỌC KÌ I**  **MÔN VẬT LÝ 10**  **Năm học: 2023 – 2024**  **MÃ ĐỀ THI L1001** |

**I. TRẮC NGHIỆM:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. D** | **2. D** | **3. D** | **4. C** | **5. A** | **6. A** | **7. D** | **8. A** |
| **9. A** | **10. D** | **11. A** | **12. C** | **13. D** | **14. C** | **15. B** | **16. A** |
| **17. B** | **18. C** | **19. D** | **20. C** | **21. A** | **22. B** | **23. B** | **24. C** |
| **25. B** | **26. C** | **27. C** | **28. C** |

**II. TỰ LUẬN:**

**Câu I:** (*1,0 điểm*)

Gia tốc của vật là:  (*0,25 điểm*)

Phương trình vận tốc của vật là: . Khi *t* = 5 s :

 (*0,25 điểm*)

Quãng đường vật đi được trong giây thứ 12 là:



Thay số vào ta được  (*0,5 điểm*)

**Câu II:** (*1,0 điểm*)

Phương trình quỹ đạo của vật là:  (*0,5 điểm*)

Thời gian vật rơi chạm đất:  (*0,25 điểm*)

Quãng đường vật rơi được trong giây thứ tư (giây cuối cùng) là:

 (*0,25 điểm*)

**Câu III:** (*1,0 điểm*)

a)

Vẽ hình và hệ trục tọa độ.

Theo định luật II Newton: 

Chiếu lên phương *Ox*:  (1)

Chiếu lên phương *Oy*:  (2)

Ta có:  (3)

Từ (1), (2) và (3):  (*0,5 điểm*)

b)

Vận tốc của vật tại thời điểm *t* = 8 s là: 

Khi ngừng tác dụng lực kéo tức là:



Quãng đường vật đi được đến khi dừng lại được xác định là:

 (*0,5 điểm*)

**------- HẾT -------**